

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Hà Đông năm 2020

Căn cứ Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020;

Thực hiện Văn bản số 3711/SNV-CCVC ngày 22/12/2020 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc Hướng dẫn tổ chức tuyển dụng viên chức giáo dục thuộc UBND quận, huyện, thị xã năm 2020.

Ủy ban nhân dân quận Hà Đông thông báo về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Hà Đông năm 2020 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 72 người, trong đó:

- Giáo viên Tiểu học hạng IV, mã số V.07.03.09 là 46 người;
- Giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.12 là 26 người;

(Có biểu tổng hợp chi tiết cụ thể của từng trường kèm theo)

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN TIÊU CHUẨN, PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển viên chức

1.1. Điều kiện chung

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định, có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;
- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

1.2. Điều kiện cụ thể đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên

a) Về trình độ đối với giáo viên áp dụng theo điểm a, b khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019.

b) Các tiêu chuẩn khác thực hiện theo các Thông tư quy định về chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Thí sinh dự tuyển giáo viên bậc tiểu học hạng IV, xếp mã số chức danh nghề nghiệp V.07.03.09 thực hiện theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-

BNV ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.

- Thí sinh dự tuyển giáo viên trung học cơ sở hạng III, xếp mã số chức danh nghề nghiệp V.07.04.12 thực hiện theo Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập.

c) Các chứng chỉ bồi dưỡng về tiêu chuẩn ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp chưa bắt buộc người đăng ký dự tuyển phải có.

d) Việc công nhận trình độ ngoại ngữ, tin học tương đương thực hiện theo Hướng dẫn số 4645/SGD&ĐT-GDĐT-CN ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (*kèm theo Thông báo này*).

e) Trường hợp người dự tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

1.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Toà án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Phiếu đăng ký dự tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký

2.1. Người đăng ký dự tuyển viên chức trực tiếp nộp (*nếu nộp hộ phải được ủy quyền có xác nhận của UBND cấp xã*) 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu phiếu ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức vào một vị trí việc làm tại một trường có chỉ tiêu tuyển dụng tính trong toàn Thành phố (*nếu đăng ký tuyển dụng vào từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi*), người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

2.2. Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến UBND quận Hà Đông để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) ... theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

2.3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

2.4. Địa điểm, thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

- Địa điểm: Phòng 320 và Hội trường tầng 2, Trụ sở UBND Quận Hà Đông.
(*Lô No1, Trung tâm hành chính mới, phường Hà Cầu, quận Hà Đông*)

- Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Trong giờ hành chính từ ngày 28/12/2020 đến 17 giờ 00 phút ngày 26/01/2021 (trừ thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định);

3. Lệ phí đăng ký xét tuyển

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

III. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng

Thi tuyển 2 vòng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

a) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính gồm 2 phần

+ Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút;

+ Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. Thời gian thi 30 phút;

+ Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

+ Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

- Ngày thi: Dự kiến 01 ngày trong khoảng thời gian từ ngày 04/3/2021 đến 12/3/2021 (Theo Lịch cụ thể của Ban chỉ đạo tuyển dụng viên chức Thành phố).

- Địa điểm thi: Trung tâm Đào tạo CNTT và Truyền thông Hà Nội, số 1 Hoàng Đạo Thúy, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

+ Thang điểm: 100 điểm.

- Ngày thi: Từ 7 giờ 30 phút ngày 20/3/2021.

- Địa điểm thi: Dự kiến tại Trường THCS Lê Quý Đôn, quận Hà Đông.

2. Xác định người trúng tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Đối với trường hợp "có từ 02 người trở lên có điểm vòng 2 bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển giao người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển". Tiêu chí theo thứ tự ưu tiên để xác định người trúng tuyển như sau:

- Người có trình độ chuyên môn đăng ký dự tuyển cao hơn;
- Xếp loại tốt nghiệp cao hơn;
- Có điểm học tập trung bình toàn khóa cao hơn;
- Có thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc đúng vị trí việc làm nhiều hơn;
- Người dự tuyển là Nữ;
- Người có tuổi đời cao hơn.

Lịch cụ thể thực hiện các khâu, nhiệm vụ trong kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Hà Đông năm 2020 được thông báo, cập nhật theo quy định. Các thí sinh theo dõi, cập nhật việc thi tuyển trên trang thông tin điện tử của Sở nội vụ <https://sonoivu.hanoi.gov.vn> và cổng thông tin điện tử quận Hà Đông <http://www.hadong.hanoi.gov.vn> để biết và thực hiện.

Thông báo này được niêm yết tại UBND quận (phòng Nội vụ); các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng và công bố công khai trên hệ thống Đài truyền thanh quận, hệ thống truyền thanh các phường và trên cổng thông tin điện tử quận Hà Đông <http://www.hadong.hanoi.gov.vn>. Mọi vấn đề chưa rõ có liên quan đến kỳ tuyển dụng, thí sinh đăng ký dự tuyển liên hệ với UBND quận Hà Đông (qua phòng Nội vụ quận Hà Đông) theo số điện thoại 02433524433 để được giải đáp. /

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;
- Quận ủy - HĐND - UBND quận;
- CT, các PCT UBND quận;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- UBND các phường;
- Các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Cổng Thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cán Bộ Việt Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4645/SGD&ĐT-GDĐT-CN
V/v hướng dẫn quy đổi chứng chỉ
ngoại ngữ, tin học

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2016

SỞ NỘI VỤ TP. HÀ NỘI

Kính gửi:

DẾN Số: 7986.....
Ngày: 19/12.....
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

- Các sở, cơ quan tương đương sở;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành phố;
- Các tổ chức chính trị- xã hội thuộc Thành phố.

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 về việc phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC ngày 22/10/2014 của Bộ Nội vụ; Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại Công văn số 6363/UBND-KGVX ngày 04/11/2016 về việc hướng dẫn tạm thời quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Sau khi thống nhất với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời việc quy đổi tương đương chứng chỉ ngoại ngữ, tin học phục vụ công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức của Thành phố. Cụ thể như sau:

1. Đối với trình độ ngoại ngữ:

a) Trình độ A theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C (gọi tắt là Quyết định số 177) và trình độ A1 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành (gọi tắt là Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT) tương đương bậc 1 của Khung 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (gọi tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT).

b) Trình độ B theo Quyết định số 177 và trình độ A2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

c) Trình độ C theo Quyết định số 177 và trình độ B1 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

d) Trình độ B2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 4 của Khung 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

đ) Trình độ C1 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 5 của Khung 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

e) Trình độ C2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 6 của Khung 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

g) Chứng chỉ tiếng Anh do các tổ chức khảo thí nước ngoài tổ chức thi và cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ A2, B1, B2, C1, C2 theo bảng quy chuẩn trình độ tại mục 4, Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

2. Đối với trình độ tin học :

Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

Việc quy đổi tương đương chứng chỉ ngoại ngữ, tin học được triển khai thực hiện thống nhất trong toàn Thành phố đến thời điểm các Bộ chuyên ngành có quy định cụ thể về việc này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- UBND thành phố Hà Nội (để báo cáo);
- Lưu : VT, GDTX-CN, TCCB.



Nguyễn Hữu Độ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|---|-----------------------------------|
| | |
| | |
| | |
| | |

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có ghi chính xác thuộc đối tượng ưu tiên nào)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật từ những giấy tờ, văn bản, chứng chỉ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chi tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ở Nam, Nữ.

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2020
QUẬN HÀ ĐÔNG

(Kèm theo Thông báo số

/TB-UBND ngày

tháng 12 năm 2020 của UBND quận Hà Đông)

| STT | Trường | Tổng chỉ tiêu tuyển dụng | Chỉ tiêu giáo viên đứng lớp (Giáo viên Tiểu học, mã số V.07.03.09) | | | | | | | Chỉ tiêu nhân viên | | |
|-----|-------------------|--------------------------|---|-----------|----------|----------|-----------|-------------|----------|-------------------------|----------|----------|
| | | | Tổng chỉ tiêu giáo viên | Văn hóa | Âm nhạc | Mỹ thuật | Tiếng Anh | GD thể chất | Tin học | Tổng chỉ tiêu nhân viên | Thư viện | Văn thư |
| | TỔNG | 46 | 46 | 33 | 2 | 2 | 0 | 5 | 4 | 0 | 0 | 0 |
| 1 | TH An Hưng | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 2 | TH Biên Giang | 4 | 4 | 4 | | | | | | | | |
| 3 | TH Đoàn Kết | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 4 | TH Đồng Mai I | 3 | 3 | 2 | | 1 | | | | | | |
| 5 | TH Đồng Mai II | 5 | 5 | 2 | 1 | | | 1 | 1 | | | |
| 6 | TH Dương Nội A | 3 | 3 | 3 | | | | | | | | |
| 7 | TH Dương Nội B | 4 | 4 | 3 | | | | 1 | | | | |
| 8 | TH Kiến Hưng | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 9 | TH Kim Đồng | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 10 | TH Lê Hồng Phong | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 11 | TH Lê Lợi | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 12 | TH Lê Quý Đôn | 5 | 5 | 5 | | | | | | | | |
| 13 | TH Lê Trọng Tấn | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 14 | TH Mậu Lương | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 15 | TH Nguyễn Du | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 16 | TH Nguyễn Trãi | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 17 | TH Phú La | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 18 | TH Phú Lãm | 1 | 1 | | | | | 1 | | | | |
| 19 | TH Phú Lương I | 4 | 4 | 2 | | | | 1 | 1 | | | |
| 20 | TH Phú Lương II | 5 | 5 | 4 | | | | 1 | | | | |
| 21 | TH Trần Đăng Ninh | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 22 | TH Trần Phú | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 23 | TH Trần Quốc Toàn | 4 | 4 | 3 | | 1 | | | | | | |
| 24 | TH Văn Khê | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 25 | TH Vạn Phúc | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 26 | TH Văn Yên | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 27 | TH Yên Nghĩa | 2 | 2 | 1 | | | | | 1 | | | |
| 28 | TH Yết Kiêu | 1 | 1 | | 1 | | | | | | | |
| 29 | TH La Khê | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 30 | TH Phú Cường | 4 | 4 | 4 | | | | | | | | |
| 31 | TH Vạn Bảo | 1 | 1 | | | | | | 1 | | | |

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2020
QUẬN HÀ ĐÔNG**

(Kèm theo Thông báo số

/TB-UBND ngày

tháng 12 năm 2020 của UBND quận Hà Đông)

| STT | Trường | Tổng chỉ tiêu tuyển dụng | Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số V.07.04.12) | | | | | | | | | | | | | | | Chỉ tiêu nhân viên | | | | | | |
|-------------|---------------------|--------------------------|---|----------|----------|-----------|-----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-------------|----------|--------------------|----------------|----------|----------|----------|----------|--|
| | | | Tổng giáo viên | Chia ra | | | | | | | | | | | | | | | Tổng nhân viên | Thư viện | Văn Thư | | | |
| | | | | Văn | Sử | Địa | Tiếng Anh | GDCD | Toán | Lý | Hóa | sinh | Tin | KTCN | KTNN | GD thể chất | Âm nhạc | Mỹ thuật | | | | | | |
| TỔNG | | 26 | 26 | 0 | 0 | 10 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 16 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 1 | THCS Biên Giang | 1 | 1 | | | 1 | | | | | | | | | | | | | | | | 0 | | |
| 2 | THCS Đồng Mai | 3 | 3 | | | 2 | | | | | | | | | | | | 1 | | | | 0 | | |
| 3 | THCS Dương Nội | 2 | 2 | | | 1 | | | | | | | | | | | | 1 | | | | 0 | | |
| 4 | THCS Kiến Hưng | 1 | 1 | | | | | | | | | | | | | | | 1 | | | | 0 | | |
| 5 | THCS Lê Hồng Phong | 1 | 1 | | | | | | | | | | | | | | | 1 | | | | 0 | | |
| 6 | THCS Lê Lợi | 0 | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | 0 | | |
| 7 | THCS Lê Quý Đôn | 0 | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | 0 | | |
| 8 | THCS Mậu Lương | 2 | 2 | | | 1 | | | | | | | | | | | | 1 | | | | 0 | | |
| 9 | THCS Mỗ Lao | 1 | 1 | | | | | | | | | | | | | | | 1 | | | | 0 | | |
| 10 | THCS Nguyễn Trãi | 3 | 3 | | | 1 | | | | | | | | | | | | 2 | | | | 0 | | |
| 11 | THCS Phú La | 1 | 1 | | | | | | | | | | | | | | | 1 | | | | 0 | | |
| 12 | THCS Phú Lãm | 0 | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | 0 | | |
| 13 | THCS Phú Lương | 0 | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | 0 | | |
| 14 | THCS Trần Đăng Ninh | 1 | 1 | | | | | | | | | | | | | | | 1 | | | | 0 | | |
| 15 | THCS Văn Khê | 2 | 2 | | | 1 | | | | | | | | | | | | 1 | | | | 0 | | |
| 16 | THCS Vạn Phúc | 1 | 1 | | | | | | | | | | | | | | | 1 | | | | 0 | | |
| 17 | THCS Văn Quán | 1 | 1 | | | 1 | | | | | | | | | | | | | | | | 0 | | |
| 18 | THCS Văn Yên | 2 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | 2 | | | | 0 | | |
| 19 | THCS Yên Nghĩa | 4 | 4 | | | 2 | | | | | | | | | | | | 2 | | | | 0 | | |
| 20 | THCS Phú Cường | 0 | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | 0 | | |